

Bản án số: 07/2024/HNGĐ-ST
Ngày 10 tháng 5 năm 2024
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kiên Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Trung

Ông Vũ Mạnh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2024, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Sông Lô xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2024/TLST - HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2024 về tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐST - HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị H, sinh năm 1995; địa chỉ: thôn L, xã Q, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Toàn N, sinh năm 1981; Địa chỉ: A1203-CT19B khu đô thị V, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn chị Lê Thị H vắng mặt tại phiên tòa, theo đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 01 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án chị Hậu trình bày: Chị kết hôn với anh Phạm Toàn N ngày 11/8/2016, trước khi kết hôn chị và anh N được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND phường L, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Tổ chức kết hôn xong chị về làm ăn chung sống cùng gia đình anh N ngay. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc. Tuy nhiên từ năm 2021-2022 vợ chồng chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống về lối sống nên hai vợ chồng không tìm

được tiếng nói chung, mâu thuẫn kéo dài từ đó vợ chồng không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, dẫn đến không còn tình cảm. Cuối năm 2022 chị về quê ở xã Q, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc sinh sống, vợ chồng chị sống ly thân từ đó đến nay, đã nhiều lần chị và anh N cùng gia đình hai bên nội ngoại giàn xếp để vợ chồng về chung sống nhưng không thành. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn xin được ly hôn với anh N.

- Về con chung: Chị H xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Phạm Gia B, sinh ngày 06/7/2016, hiện nay cháu B đang ở cùng với anh N. Ly hôn chị để cho anh N được trực tiếp nuôi dưỡng cháu B. Việc cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh N chị và anh N sẽ tự thỏa thuận với nhau và chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Toàn N vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án có quan điểm trình bày: Về thời gian kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống, thời điểm mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như chị H trình bày là đúng và đã nhiều lần gia đình nội ngoại cùng vợ chồng giàn xếp để vợ chồng về chung sống nhưng không thành. Nay chị H đề nghị giải quyết ly hôn anh, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn và anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh N xác nhận vợ chồng có 01 con chung như chị H trình bày là đúng cháu Phạm Gia B, sinh ngày 06/7/2016, Ly hôn, anh đề nghị tiếp tục được nuôi dưỡng cháu Phạm Gia B và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: Anh N không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô trình phát biểu quan điểm: Về thủ tố tụng: Quá trình nhận đơn, thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ Thẩm phán đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng dân sự; Tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình tại phiên tòa đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô không có yêu cầu hay kiến nghị gì.

Về đường lối giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị H. Xử cho chị Lê Thị H được ly hôn với anh Phạm Toàn N

Về nuôi con chung: Giao cho anh Phạm Toàn N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con là Phạm Gia B, sinh ngày 06/7/2016; chị H không phải cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở. Về án phí: Chị H phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng dân sự: Chị Lê Thị H khởi kiện anh Phạm Toàn N tranh chấp về quan hệ hôn nhân và gia đình, chị H có quyền khởi kiện yêu cầu ly hôn anh N. Bị đơn anh Năng có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại A1203-CT19B khu đô thị Việt Hưng, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội và có đơn đề nghị lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Sông Lô giải quyết nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Sông Lô. Các đương sự tham gia tố tụng đảm bảo năng lực pháp luật tố tụng dân sự và năng lực hành vi tố tụng dân sự. Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử xác định thủ tục tố tụng trong vụ án đảm bảo theo các quy định tại các Điều 28, 35, 39, 69 và Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa cả chị H và anh N đều có đơn xin xét xử vắng mặt đúng quy định. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt cả chị H và anh N là đúng theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Phạm Toàn N kết hôn ngày 11/8/2016, trước khi kết hôn chị và anh N được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND phường L, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội là hôn nhân hợp pháp, xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2021-2022 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống về lối sống nên hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn kéo dài từ đó vợ chồng không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, dẫn đến không còn tình cảm. Cuối năm 2022 chị về quê ở xã Q, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc sinh sống, vợ chồng chị sống ly thân từ đó đến nay, đã nhiều lần chị và anh N cùng gia đình hai bên nội ngoại giàn xếp để vợ chồng về chung sống nhưng không thành. Tòa án thông báo cho anh N đến Tòa án để hòa giải quan hệ vợ chồng nhưng anh không có mặt, tại bản tự khai đề ngày 01/3/2024 anh N xác định mâu thuẫn giữa chị H và anh đã trầm trọng, mục đích hôn nhân xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được và anh xin được ly hôn chị H. Xét đề nghị của chị H và anh N là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về nuôi con: Chị H và anh N có một con chung là Phạm Gia B, sinh ngày 06/7/2016. Hiện nay cháu B đang ở cùng anh N Ly hôn chị H anh N thỏa thuận để cho anh N tiếp tục được trực tiếp chăm sóc giáo dục cháu B. Xét thỏa thuận của chị H, anh N về người trực tiếp nuôi dưỡng con thấy rằng anh N có nguyện vọng mong muốn được nuôi con là thể hiện trách nhiệm của cha mẹ đối với con. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo sự phát triển toàn diện cho con sau khi ly hôn cần giao cháu B cho anh N chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh N không đề nghị nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị H và anh N không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; Điều 227; Điều 228; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị H

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H được ly hôn anh Phạm Toàn N

2. Về nuôi con chung: Giao anh Phạm Toàn N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con là Phạm Gia B, sinh ngày 07/6/2016. (hiện nay cháu B đang ở cùng anh N nuôi dưỡng). Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh N.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000835 ngày 30/01/2024 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô. Chị H đã nộp đủ án phí.

4. Án xử công khai các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sông Lô;
- Chi cục THADS huyện Sông Lô;
- UBND phường L,
Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)**

Nguyễn Kiên Thành